

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /STC-TĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện  
công tác giám sát, đánh giá  
đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa; Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã;
- Thanh tra tỉnh Thanh Hóa;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XI;
- Các chủ chương trình, chủ dự án thành phần;
- Các chủ đầu tư dự án, chủ sử dụng;
- Các cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các nhà đầu tư.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 7755/UBND-THĐT ngày 29/4/2026, Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

## **I. VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

### **1. Chương trình, dự án đầu tư công**

**1.1. Về trách nhiệm thực hiện:** Người có thẩm quyền quyết định chương trình, dự án đầu tư; chủ chương trình, chủ dự án thành phần; chủ đầu tư; chủ sử dụng dự án, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công thực hiện các trách nhiệm giám sát dự án theo quy định tại Điều 37, Điều 44 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; trách nhiệm đánh giá theo quy định tại Điều 43, Điều 49 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**1.2. Về nội dung giám sát, đánh giá chương trình, dự án:** Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương VI Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**1.3. Về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:** Chủ chương trình, chủ đầu tư dự án đầu tư công lập và gửi người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan chủ

quản và đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các loại báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**1.4. Về thời hạn báo cáo:** Theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm d khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP:

- Gửi báo cáo hằng quý trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.
- Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo.
- Gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.
- Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh chương trình, dự án.

**1.5. Về mẫu báo cáo:** Các mẫu số 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

**1.6. Về cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư<sup>1</sup>**

Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

## **2. Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)**

**2.1. Về trách nhiệm thực hiện:** Cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP; nhà đầu tư; người có thẩm quyền phê duyệt dự án, cơ quan có thẩm quyền; cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức PPP, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện trách nhiệm giám sát dự án theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, trách nhiệm đánh giá dự án PPP theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**2.2. Nội dung giám sát, đánh giá:** Thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương VI Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**2.3. Về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:** Nhà đầu tư thực hiện dự án PPP lập và gửi cơ quan ký kết hợp đồng dự án và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư các loại báo cáo theo quy định tại khoản 7 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**2.4. Về thời hạn báo cáo:** Theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm d khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP:

- Gửi báo cáo hằng quý trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo;

<sup>1</sup> - Các thông tin, báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư quy định chi tiết tại khoản 4 Điều 95 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 phải được cập nhật lên “Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư” (sau đây gọi tắt là Hệ thống) tại địa chỉ: <https://nghiepviugiamsatdaotuu.mof.gov.vn> và được quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026.

- Việc cập nhật dữ liệu báo cáo phải bảo đảm đầy đủ, chính xác và kịp thời. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu do cơ quan báo cáo, cập nhật trên Hệ thống.

- Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo;

- Gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

- Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh dự án.

**2.5. Về mẫu báo cáo:** Các Mẫu số 05, 11, 12, ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC; Mẫu báo cáo đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn, đánh giá đột xuất, đánh giá kết thúc và đánh giá tác động thực hiện theo các mẫu tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

**2.6. Về cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư**

Chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án PPP thực hiện việc cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

### **3. Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công**

**3.1. Về trách nhiệm thực hiện:** Người có thẩm quyền quyết định đầu tư; nhà đầu tư; cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng vốn nhà nước để đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện trách nhiệm giám sát dự án theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, trách nhiệm giám sát dự án theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**3.2. Nội dung giám sát, đánh giá dự án:** Thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương VI Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**3.3. Về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:** Nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công lập và gửi cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư và đơn vị đầu mối thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các loại báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

#### **3.4. Về thời hạn báo cáo:**

- Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo;

- Gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

- Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh dự án.

**3.5. Về mẫu báo cáo:** Áp dụng các Mẫu số 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

**3.6. Về cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư**

- Trường hợp dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công tại doanh nghiệp nhà nước, chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

- Trường hợp dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công khác, chủ đầu tư thực hiện cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

#### **4. Dự án sử dụng vốn khác**

**4.1. Về trách nhiệm thực hiện:** Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế; cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện trách nhiệm giám sát theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, trách nhiệm đánh giá dự án theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**4.2. Nội dung giám sát, đánh giá dự án:** Thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương VI Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**4.3. Về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:** Nhà đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn khác lập và gửi cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đầu mối thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của địa phương nơi thực hiện dự án đầu tư các loại báo cáo theo quy định tại khoản 8 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**4.4. Về mẫu báo cáo:** Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, gồm các Mẫu số 13, 14, 15, 16, 17, 18 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

#### **4.5. Về thời hạn báo cáo**

- Gửi báo cáo hằng quý trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.
- Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo.
- Gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.
- Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh dự án.

**4.6. Về cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin của nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư**

Nhà đầu tư thực hiện việc cập nhật thông tin, số liệu, chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

#### **5. Dự án đầu tư ra nước ngoài**

**5.1. Về trách nhiệm thực hiện:** Nhà đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện trách nhiệm giám sát dự án theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, trách nhiệm đánh giá dự án theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**5.2. Nội dung giám sát, đánh giá dự án:** Thực hiện theo quy định tại Mục 6 Chương VI Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

**5.3. Về các loại báo cáo:** Nhà đầu tư các dự án đầu tư ra nước ngoài lập và gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính

và cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư các loại báo cáo theo quy định tại khoản 9 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

#### **5.4. Về thời hạn báo cáo**

- Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo;
- Gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau; số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;
- Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh dự án (đối với trường hợp điều chỉnh dự án dẫn đến phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
- Gửi báo cáo đánh giá kết thúc.

## **II. VỀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG**

**1. Thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng chương trình, dự án.

**2. Trình tự, thủ tục, quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng:** Thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Đầu tư công và Chương VIII Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

### **3. Về chế độ báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng:**

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về tình hình thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng đối với chương trình, dự án trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các vấn đề vi phạm hoặc có các kiến nghị khác về các chương trình, dự án trong quá trình giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổng hợp trình Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để gửi kiến nghị tới các cơ quan liên quan;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương, gửi Sở Tài chính, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

### **4. Về thời hạn báo cáo**

- Ban giám sát đầu tư của cộng đồng gửi báo cáo trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi báo cáo hằng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi báo cáo hằng năm trước ngày 20 tháng 02 năm sau.

**5. Mẫu báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng:** Mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

### III. VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

#### 1. Về trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý.

- Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá tổng thể đầu tư theo ngành, lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý.

- Doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá tổng thể đầu tư của doanh nghiệp.

**2. Về nội dung, các loại báo cáo, thời hạn báo cáo:** Thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; các loại báo cáo theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm a, b khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; thời gian báo cáo theo quy định tại điểm b, c khoản 11 Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm d khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**3. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư:** Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

### IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

**1.** Trường hợp các cơ quan, đơn vị chưa đăng ký tài khoản trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư, đề nghị truy cập vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ (tại địa chỉ <https://taikhoan.mof.gov.vn>).

**2.** Các nội dung khác có liên quan đến giám sát, đánh giá đầu tư: Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thực hiện bảo đảm theo đúng quy định Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và Thông tư số 44/2026/TT-BTC.

**3.** Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị Quý đơn vị có văn bản gửi về Sở Tài chính để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, phổ biến, triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng: ĐTDN, THQH, KTN (để ph/h);
- Lưu: VT, TĐ.GiangLT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Mai Phương**